

Số: 468/2018/QĐST-HNGĐ

H, ngày 23 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 642/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Hữu Đ.

Địa chỉ: khu phố 4, phường B, Tp. H, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: bà Phạm Thị N.

Địa chỉ: khu phố 3, phường T, Tp. H, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu Đ và bà Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 cháu là Nguyễn T, sinh ngày 25/6/2008 và cháu Nguyễn P, sinh ngày 10/4/2014. Ly hôn hai vợ chồng thống nhất giao hai con cho bà N nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Đ cấp dưỡng cho mỗi con 2.500.000đ/tháng, tổng cộng cả hai con là 5.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết

định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung tròn 18 tuổi, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

Ông Đ được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông Đ, bà N được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: ông Đ tự nguyện nộp 150.000đ án phí HNGĐ hòa giải thành và nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng hòa giải thành, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số: 007197 ngày 23/3/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự TP. H.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ không cấp dưỡng nuôi con với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAT.ĐN
- THA.DS TP.H
- VKS ND TP.H;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu h/s vụ án.

Nguyễn Thị Phương Hảo